

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26, Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

ĐT: (0258) 3813067

Fax: (0258) 3828135

Website: www.biopharco2.com.vn

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**



25/4/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26, Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

ĐT: (0258) 3813067

Fax: (0258) 3828135

Website: www.biopharco2.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
4. Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2022.
5. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
6. Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch chia cổ tức năm 2023
8. Tờ trình về quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, tiền lương Ban Điều hành Công ty năm 2022 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Quỹ lương Công ty năm 2023.
9. Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ
12. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Trụ sở chính: 26, Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: (0258) 3813067 Fax: (0258) 3828135 Website: www.biopharco2.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 (Bắt đầu lúc 14h00 ngày 25 tháng 04 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
14h00 – 14h30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">Đón tiếp đại biểu và cổ đông;Kiểm tra tư cách đại biểu.
14h30 - 14h45	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;Thông qua Quy chế làm việc;Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu;Thông qua chương trình Đại hội;
14h45 - 15h00	Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2022;Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
15h00 - 15h15	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;Tờ trình kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch chi cổ tức năm tài chính 2023Tờ trình Quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, tiền lương Ban Điều hành Công ty năm 2022 và kế hoạch Quỹ thù lao HĐQT, Ủy Ban Kiểm toán, Quỹ lương Công ty năm 2023.Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;Tờ trình về việc sửa đổi Điều Lệ hoạt động Công tyTờ trình về việc sửa đổi Quy chế Quản trị Nội bộ
15h15 - 15h45	Đại hội thảo luận
15h45 - 16h00	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
16h00 - 16h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16h10 – 16h20	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
16h20	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi một số điều của các Luật, trong đó có Luật doanh nghiệp.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 17/03/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tọa ĐHĐCĐ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hằng	TV. Hội đồng Quản trị - Chủ tọa Đại hội
2	Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty



- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa
 - ✓ Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
 - ✓ Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - ✓ Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - ✓ Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - ✓ Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - ✓ Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - ✓ Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội;
 - ✓ Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
 - ✓ Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thụy Hoàng Sa	Trưởng Ban
2	Bà Trần Nguyễn Phương Nhã.	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - ✓ Nhận giấy tờ của cổ đông, đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự;
 - ✓ Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
 - ✓ Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Khánh Ninh	

- Nhiệm vụ:
 - ✓ Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - ✓ Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
 - ✓ Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

3457
C XII
H P
A TH
ING-T

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thụy Hoàng Sa	Trưởng Ban
2	Bà Trần Nguyễn Phương Nhã	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - ✓ Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - ✓ Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - ✓ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - ✓ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - ✓ Đại biểu có thể đặt câu hỏi trực tiếp tại Đại hội hoặc gửi email về địa chỉ: khanhninh@biopharco.com.vn (trước giờ thảo luận).
(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi trực tiếp hoặc từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
 - ✓ Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai tại Đại hội.

2. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/03/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 8.551.500 cổ phần tương đương với 8.551.500 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Lưu ý:

- ✓ Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- ✓ Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ HÀNG

Số: 63 / VXSPT

Nha Trang, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

-----oOo-----

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2022, khi dịch bệnh đã qua đi, cùng với việc nhà nước dần hoàn thành bao phủ vắc xin, áp dụng chiến lược “sống chung an toàn với dịch” và bổ sung thêm nhiều gói kích thích kinh tế mới, các doanh nghiệp ngành dược Việt Nam dần trở lại đường đua tăng trưởng. Ngành dược năm 2022 cho tín hiệu tích cực hơn so với 2021.

Với Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang, năm 2022 là một năm khởi sắc dưới sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Hội đồng Quản trị Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng quản trị bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 07 cuộc họp. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham dự họp

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị ban hành 12 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã tập trung vào nhiệm vụ phê duyệt chủ trương đầu tư; giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; kiểm soát, giám sát và đánh giá số liệu tài chính.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 05/NQ-HĐQT	17.02.2022	Thống nhất trình ĐHCĐ 2022 xem xét miễn nhiệm theo nguyện vọng đối với Bà Dương Thị Mai – TV. HĐQT
02	Số 07/NQ-HĐQT	17.02.2022	Thống nhất ngày tổ chức ĐHCĐ năm 2022
03	Số 23/NQ-HĐQT	30.03.2022	Thống nhất thông qua dự thảo tài liệu ĐHCĐ 2022
04	Số 49/NQ-HĐQT	28.04.2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022

05	Số 50/NQ-HDQT	28.04.2022	Quyết định bổ nhiệm trợ lý Chủ tịch HĐQT
06	Số 51/NQ-HDQT	28.04.2022	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập – Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán Công ty
07	Số 52/NQ-HDQT	28.04.2022	Triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ 2022
08	Số 60/NQ-HDQT	27.05.2022	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền cho năm tài chính 2021
09	Số 67/NQ-HDQT	10.06.2022	Quyết định tái bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.
10	Số 86/NQ-HDQT	10.07.2022	Sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022.
11	Số 104/NQ-HDQT	05.10.2022	Đánh giá hoạt động SXKD quý 3/2022
12	Số 110/NQ-HDQT	28.12.2022	Tổng kết hoạt động SXKD 2022 và triển khai công tác cuối năm.

2. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT BIOPHARCO được thực hiện theo Quy chế Quản trị nội bộ và các quy định về phân cấp, phân quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và các chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT; Công tác giám sát được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, các chỉ đạo của HĐQT được thi hành nghiêm túc, đúng tiến độ.

Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung chú trọng thực hiện.

3. Thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán

Các Thành viên HĐQT, Ủy Ban Kiểm toán nhận thù lao hàng tháng.

Quỹ thù lao của Hội đồng Quản trị và Ủy Ban Kiểm toán được Đại hội cổ đông 2022 thông qua là 2% doanh thu thực hiện.

Việc thực hiện chi trả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chức vụ	Thu nhập năm 2022
1	Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	120
2	Bà Nguyễn Thị Kim Chung	TV. HĐQT TV. UBKT	60
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	TVHĐQT độc lập CT. UBKT	45

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023.

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2023

- Tổng doanh thu : 65 tỷ đồng, tăng trưởng 15,4% so với năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế : 11,5 tỷ đồng, tăng trưởng 16,2% so với năm 2022
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến : 8%/vốn điều lệ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Với mục tiêu thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2023, Hội đồng Quản trị đề ra các nhiệm vụ trọng tâm sau :

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về : giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý nguồn nhân lực.
- Đẩy mạnh khai thác các dây chuyền sản xuất đã đạt tiêu chuẩn GMP – WHO. Phát triển hiệu quả sản xuất và kinh doanh các sản phẩm truyền thống hiện có. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; đa dạng hóa sản phẩm, hàng hóa; áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu đầu tư xây dựng dây chuyền thuốc nước.

IV. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: *Không có*

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch : *Không có*

V. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Cơ cấu Ủy Ban Kiểm toán gồm 2 nhân sự đều là Thành viên HĐQT trong đó Chủ tịch UBKT là Thành viên HĐQT độc lập.

- Các Thành viên của Ủy Ban Kiểm toán cũng đồng thời là Thành viên HĐQT nên thuận lợi trong việc nắm bắt chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị; tham mưu, tư vấn kịp thời cho Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2022, Ủy Ban Kiểm toán đã giám sát, tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra đánh giá việc tuân thủ quy trình, qui định, chính sách và chuẩn mực kế toán.

- Kiểm tra, giám sát Ban Điều hành Công ty trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.



51332-C
CÓ PHẢN
HỒI VÀ
CHẤM
HANG
-T.KHÁNH

VI. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Ngay sau khi Đại hội cổ đông 2022 kết thúc, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022 kịp thời, các thông tin cần phải công bố thông tin thì đều được thực hiện đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng Quản trị về việc đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



LÊ ĐÌNH PHAN



Số: 64 / VXSP

Nha Trang, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN
HĐQT ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN**

-----oO-----

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán bao gồm 02 thành viên và đã tổ chức họp 02 lần để đánh giá báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty. Các Thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp của HĐQT, các thành viên HĐQT là thành viên của Ủy ban kiểm toán đều tham gia họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông.

2. Kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán

- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội cổ đông đề ra trong cuộc họp thường niên. Trong năm 2022 Công ty không có giao dịch liên quan đến người nội bộ.

- Trong hoạt động quản lý, điều hành, không có ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sự vi phạm.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

- Ủy Ban Kiểm toán kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- ✓ Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- ✓ Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm chỉnh các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- ✓ Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- ✓ Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

3. Thù lao và chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm toán

Các Thành viên của Ủy viên Kiểm toán cũng đồng thời là Thành viên của Hội đồng Quản trị, do đó chỉ nhận 01 khoản thù lao trong vai trò là Thành viên Hội đồng Quản trị.

Thù lao và thu nhập của các Thành viên Ủy Ban Kiểm toán sẽ được báo cáo trong Báo cáo của Hội đồng Quản trị.



II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo tài chính

Trên cơ sở Báo cáo tài chính & Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C, Ủy ban Kiểm toán đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các qui định của pháp luật hiện hành. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, bán niên, thường niên đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2022.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các qui định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Hoạt động của Công ty và đã thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022 đã thông qua.

Ban Điều hành Công ty đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đề ra.

Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

Công ty đã chủ động trong các hoạt động sản xuất, cân đối vật tư nguyên liệu, theo dõi và điều độ kế hoạch sản xuất kịp thời nên duy trì được hoạt động sản xuất được liên tục đảm bảo ổn định công việc cũng như thu nhập hàng tháng cho người lao động.

Hoàn thành việc chi trả cổ tức cho năm tài chính 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 3%/ vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ 2022 đã thông qua.

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

3. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

➤ Cơ cấu tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	%
Tài sản ngắn hạn	66.351	70.994	107
Tiền và các khoản tương đương	28.797	24.168	84
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000	-	0
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.573	31.714	180
Hàng tồn kho	6.471	10.271	159
Tài sản ngắn hạn khác	3.510	4.841	138
Tài sản dài hạn	35.311	48.345	137

Tài sản cố định	22.653	47.202	208
Chi phí XDCB dở dang	12.075	-	0
Tài sản dài hạn khác	583	1.143	196
Tổng tài sản	101.663	119.339	117

➤ **Cơ cấu nguồn vốn:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	7.952	15.459	194
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	5.043	
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	93.711	98.837	105
Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	101.663	119.339	117

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

HDQT và Ban Điều hành đã thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

Ban Điều hành Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và ban hành các văn bản như quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng ban chuyên môn, các quy chế, qui định, quy trình liên quan đến hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2022, Ủy ban kiểm toán nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị

- Các cuộc họp của HDQT đã được triệu tập và thực hiện đúng theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu trong Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HDQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các cuộc họp của HDQT đều được ghi biên bản đầy đủ, có tất cả chữ ký của các Thành viên tham dự. Các vấn đề đều được thống nhất và thông qua bằng phương thức biểu quyết.

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị sát với thực tiễn, kịp thời và phù hợp với tình hình kinh tế, điều kiện Công ty.

- Hoạt động của HDQT tuân thủ theo đúng qui định của Điều lệ. Trong các cuộc họp của HDQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban Điều hành tham gia thảo luận về những chủ trương chung, cũng như định hướng hoạt động của Công ty. Qua đó HDQT kịp



thời nắm bắt những khó khăn, hạn chế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để có hướng chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

- HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của Công ty, của ngành dược nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch như doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Ban Điều hành đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị Quyết của ĐH đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty nhịp nhàng, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Ủy Ban Kiểm toán đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành thông qua việc được cung cấp đầy đủ, kịp thời các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh, hình hình tài chính của Công ty.

VI. Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do BIOPHARCO nắm quyền kiểm soát; Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người Điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc người quản lý

Trong năm 2022, Công ty không có giao dịch nào liên quan đến người nội bộ; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người Điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc người quản lý

Trên đây là Báo cáo của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm toán về việc đánh giá kết quả hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN THỊ HÀNG

Số: 65 /BC-TGD

Nha Trang, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sau thời gian 2 năm 2020-2021 tập trung thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế", năm 2022 vừa qua nền kinh tế Việt Nam đã có bước phục hồi mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực và tương đối toàn diện;

Năm 2022, Chính phủ đã thực hiện hàng loạt chính sách hỗ trợ, củng cố năng lực phục hồi cho doanh nghiệp, trong đó có các chính sách miễn giảm thuế, phí... Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực ở cả ba khu vực kinh tế. GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022.

Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng cao. Năm 2022, cả nước có 148,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số lao động đăng ký là 981,3 nghìn người, tăng 27,1% về số doanh nghiệp và tăng 14,9% về số lao động so với 2021; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 59,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 38,8%. Tính chung số doanh nghiệp gia nhập thị trường năm nay đạt 208,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021.

Số người có việc làm và thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng. Lao động có việc làm trong năm 2022 ước tính đạt 50,6 triệu người, tăng 1.504,5 nghìn người so với cùng kỳ 2021; thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương ước tính đạt 7,5 triệu đồng/tháng, tăng 992 nghìn đồng.

Thị trường ngành chăm sóc sức khỏe nói chung và ngành dược phẩm Việt Nam nói riêng đang gia tăng nhanh chóng. Nỗ lực của Chính phủ nhằm làm cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe dễ tiếp cận hơn với giá cả phải chăng là một trong những động lực phát triển ngành. Thêm vào đó, Việt Nam là 1 trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới; nhận thức của người tiêu dùng đối với chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và thu nhập của người dân cao hơn, khiến chi tiêu cho hoạt động chăm sóc sức khỏe nói chung và tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người nói riêng sẽ nhiều hơn.

Thị trường chăm sóc sức khỏe của Việt Nam đạt giá trị 16,2 tỷ USD vào năm 2020, chiếm 6,0% GDP. Tổng chi tiêu cho y tế tăng từ 16,1 tỷ USD vào năm 2017 lên hơn 20 tỷ USD năm 2021, dự kiến đạt 23,3 tỷ USD vào năm 2025 và 33,8 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ CAGR (2020-2030) là 7,6%. Chi tiêu cho dược phẩm cũng tăng đến hơn 6,6 tỷ USD trong năm 2021.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, xung đột Nga - Ukraine kéo theo khủng hoảng năng lượng và nhiều nền kinh tế lớn đang rơi vào suy thoái, kinh tế trong nước cũng liên tiếp gặp nhiều cú sốc, ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, doanh nghiệp và người tiêu dùng, ngành dược phẩm cũng chịu những tác động không nhỏ.

Thách thức hàng đầu xuất phát từ việc ngành dược trong nước còn phải nhập khẩu dược liệu từ nước ngoài với tỷ lệ khá cao, lên tới 80%-90%. Trong đó, số nguyên liệu nhập khẩu từ Ấn Độ và Trung Quốc chiếm tỷ trọng lên tới 85% tổng kim ngạch nguyên liệu nhập khẩu. Dịch bệnh bùng phát nghiêm trọng tại Việt Nam đã khiến cho nhu cầu đối với dược liệu nói chung và hoạt chất API nói riêng tăng cao. Trong khi đó, thị trường thuốc nội địa chưa đáp ứng được nhu cầu đột biến này. Việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu cũng khiến ngành dược chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, nguồn hàng cung cấp; thêm vào đó là chi phí nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn khoảng 20-25% so với Trung Quốc, Ấn Độ.

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài là thách thức không mới đối với ngành dược, điểm yếu của doanh nghiệp trong nước chính là thị phần phân tán, quy mô nhỏ và tiềm lực tài chính còn mỏng. Khả năng tăng đầu tư vào nghiên cứu và trang bị công nghệ sản xuất bị hạn chế, khó khăn trong đầu tư dự án quy mô lớn, trong việc mua các sáng chế về dược, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm....

Hầu hết các doanh nghiệp nội địa đều tập trung sản xuất các loại thuốc phổ biến trên thị trường, trong khi đó các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bảo chế hiện đại lại không được quan tâm. Từ đó gây nên tình trạng sản xuất chùng chéo, tranh giành phân khúc thị trường nhỏ giữa hầu hết các doanh nghiệp trong nước. Phân khúc thuốc đặc trị, chuyên khoa... với giá trị cao hoàn toàn do các doanh nghiệp ngoại chiếm lĩnh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của năm 2022 được giao

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	42.000	56.313	134,0
Lợi nhuận trước thuế	4.700	9.896	211,0
Lợi nhuận sau thuế	3.000	7.871	

2. Kết quả hoạt động SXKD của năm 2022

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	%
Doanh thu thuần	38.335	56.313	134,0
Doanh thu hoạt động tài chính	918	1.787	195
Thu nhập khác	519	0	
Chi phí bán hàng	228	336	147
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.389	9.121	143
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	4.043	9.896	245,0

Lợi nhuận khác	519	0	
Lợi nhuận trước thuế	4.562	9.896	217
Lợi nhuận sau thuế	3.607	7.871	218

3. Đánh giá chung

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh : Trong năm 2022 tình hình kinh tế trong nước đã có sự phục hồi , tuy nhiên vẫn còn nhiều diễn biến hết sức phức tạp của tình hình chung trên thế giới, tác động rất lớn đến sự tăng trưởng kinh tế xã hội trong nước và Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Nhờ chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Hội đồng Quản trị và sự điều hành thích ứng, linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc tùy theo tình hình cụ thể để từ đó có các kế hoạch SXKD phù hợp nên Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên 2022 đã giao. Cụ thể : Doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt 56,31 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 9,89 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 17,56% doanh thu.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch : So với năm 2021, doanh thu thuần năm 2022 tăng đáng kể (+46,9%). Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 đạt 9,896 tỷ đồng, tăng 5,334 tỷ đồng so với lợi nhuận năm 2021. So với kế hoạch năm 2022, doanh thu thuần vượt mức kế hoạch (+34,0%); lợi nhuận trước thuế vượt mức kế hoạch (+116,9%)

4. Tình hình tài chính

➤ Cơ cấu tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	%
Tài sản ngắn hạn	66.351	70.994	107
Tiền và các khoản tương đương	28.797	24.168	84
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000	0	0
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.573	31.714	180
Hàng tồn kho	6.471	10.271	159
Tài sản ngắn hạn khác	3.509	4.841	138
Tài sản dài hạn	35.311	48.345	137
Tài sản cố định	22.653	47.202	208
Chi phí XDCB dở dang	12.075	0	0
Tài sản dài hạn khác	583	1.143	196
Tổng tài sản	101.663	119.339	117

➤ Cơ cấu nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%
Nợ ngắn hạn	7.952	15.459	194
Nợ dài hạn	0	5.043	
Nguồn vốn chủ sở hữu	93.710	98.837	105
Tổng cộng nguồn vốn	101.663	119.339	117

5. Công tác điều hành và quản trị

- Chủ động trong các hoạt động sản xuất, cân đối vật tư nguyên liệu, theo dõi và điều độ kế hoạch sản xuất được liên tục đảm bảo nguồn hàng cung cấp cho các nhà phân phối và thị trường.
- Tăng cường quản lý , kiểm soát và xây dựng định mức tiêu hao trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí , giảm giá thành.
- Tổ chức đào tạo nâng cao ý thức cho người lao động với việc tuân thủ các quy định trong việc kiểm soát chất lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm TP.BVSK . Cập nhật các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước để tiến hành các thủ tục đăng ký lưu hành sản phẩm và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý cho việc gia hạn lại và duy trì số đăng ký lưu hành các sản phẩm thuốc sinh phẩm.
- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tăng trưởng %
Tổng doanh thu	Triệu đồng	65.000	56.313	15,4
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.500	9.896	116,2
Tỷ lệ trả cổ tức	%	8		

2. Các giải pháp chủ yếu

Bên cạnh những kết quả khả quan trong năm 2022, nền kinh tế nước ta cũng đã bộc lộ nhiều khó khăn, thách thức cần có những quyết sách đúng đắn kịp thời để đảm bảo phục hồi vững chắc trên nền tảng tích cực đã được tích lũy trong những năm qua và tạo bước phát triển bền vững trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

Theo đó, sự suy yếu nhanh chóng của tổng cầu thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp lên các đơn hàng sản xuất trong nước. Bối cảnh tình hình thế giới và khu vực năm 2023 cũng được dự báo sẽ có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới đang trong giai đoạn đặc biệt khó khăn khi phải cùng lúc đối mặt với 2 vấn đề rất khó giải quyết đó là suy giảm kinh tế đi liền với lạm phát tăng cao.

Những bất cập, hạn chế từ nội tại của nền kinh tế cùng với bối cảnh thế giới đang có nhiều diễn biến bất lợi, có nhiều vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ... đang đặt ra thách thức gay gắt đối với ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tài chính, tiền tệ, nợ công, an ninh năng lượng và các vấn đề an sinh xã hội trong nước; tác động trực tiếp tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển cả trước mắt và dài hạn. Trước những tình hình như thế, Ban Điều hành đề ra các giải pháp chủ yếu như sau:

- Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường và người tiêu dùng về các dòng sản phẩm tiềm năng trong lĩnh vực mà công ty có thế mạnh và có thể sản xuất được để định hướng trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

- Đảm bảo tiến độ sản xuất đáp ứng đầy đủ hàng hóa theo kế hoạch đặt hàng của các nhà phân phối. Dự báo và lập kế hoạch hàng tồn kho, đảm bảo đủ bao bì, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với các nhà phân phối để nắm bắt nhu cầu thị trường hoặc các biến động xảy ra nếu có nhằm có giải pháp kịp thời, phù hợp; kết hợp, hỗ trợ các nhà phân phối trong công tác xúc tiến bán hàng và quảng bá thương hiệu Công ty, thương hiệu sản phẩm..., đồng thời giám sát thị trường và việc thực hiện thỏa thuận trong hợp đồng của các nhà phân phối.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất tại nhà máy Suối Dầu và chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác hợp lý hóa các khâu trong quá trình sản xuất nhằm chống lãng phí và tiết giảm tối đa các chi phí bất hợp lý.

- Nghiên cứu và phát triển sản xuất đầy đủ các chủng vi sinh nguyên liệu; tìm kiếm đối tác cung cấp nguyên liệu, bao bì... đảm bảo chất lượng nhưng giá cả hợp lý, nhằm tiết giảm chi phí SX.

- Đào tạo và nâng cấp trang thiết bị; hợp tác với các nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu... để đào tạo, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và công tác kiểm định chất lượng, kiểm tra kiểm soát tốt toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng.

- Quản lý tốt công tác tài chính, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Đảm bảo công tác thu hồi công nợ, tránh phát sinh công nợ khó đòi.

- Từng bước tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ và theo đúng quy định, luật định.

3. Đề xuất và kiến nghị

- Hội đồng quản trị xem xét, định hướng và chỉ đạo cụ thể về việc kinh doanh sản phẩm; phát triển mạng lưới kinh doanh nội địa và thị trường Quốc tế để Ban Điều hành có cơ sở triển khai, thực hiện.

- Có kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng và đầu tư phát triển công ty để Ban Điều hành nắm bắt và điều hành công ty theo đúng mục tiêu đề ra.

Ban Tổng Giám đốc công ty xin báo cáo Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH LONG



TỜ TRÌNH

“ Về việc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023”

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang kính trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
1	Doanh thu thuần	Đồng	56.313.100.559
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.896.358.133
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	7.871.926.506

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

- Tổng doanh thu thuần : 65.000.000.000 đồng, tăng 15,4% so với 2022
- Lợi nhuận trước thuế : 11.500.000.000 đồng, tăng 16,2% so với 2022

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua.
Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



NGUYỄN THỊ HẰNG

TỜ TRÌNH

“ Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2022
và kế hoạch chi cổ tức năm tài chính 2023”

Kính gửi: Đại hội ĐCĐTN Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang kính trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 và kế hoạch chia cổ tức 2023

❖ Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	7.871.926.506
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5% LNST	Đồng	393.596.325
Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 8% VDL	Đồng	6.849.600.000

- Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt;
- Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức do HĐQT quyết định.

❖ Kế hoạch năm 2023

- Chia cổ tức: Dự kiến 8% vốn điều lệ.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Giao HĐQT Công ty xem xét quyết định tùy vào tình hình tài chính Công ty và sẽ báo cáo lại Cổ đông trong kỳ Đại hội cổ đông 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



TỜ TRÌNH

Về quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, tiền lương Ban Điều năm 2022 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, Ủy Ban Kiểm toán, Quỹ lương Công ty năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ủy Ban kiểm toán, như sau:

1. Thu nhập năm 2022 của các Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán

Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán nhận thù lao hàng tháng.

Các Thành viên Ủy Ban Kiểm toán đồng thời là Thành viên HĐQT thì chỉ nhận 01 khoản thù lao với vị trí là TV. HĐQT.

Quỹ thù lao của Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán được Đại hội cổ đông 2022 thông qua là 2% doanh thu thực hiện.

Việc thực hiện chi trả cụ thể như sau:

Hàng tháng chi trả thù lao cho các TV. Hội đồng Quản trị, TV. UBKT với mức như sau :

DVT: Triệu đồng/tháng

STT	Nội dung	Chức vụ	năm 2022
1	Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	10
2	Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	05
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT độc lập Chủ tịch UBKT	05

Ngoài thù lao hàng tháng, cuối năm các Thành viên HĐQT được thưởng căn cứ tùy theo vị trí, mức độ đóng góp của bản thân đối với hoạt động, thành quả của Công ty đạt được.

Tổng thu nhập năm 2022 của từng Thành viên HĐQT, Ủy Ban Kiểm toán như sau :

DVT: Triệu đồng/năm

STT	Nội dung	Chức vụ	Thu nhập năm 2022
1	Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	120
2	Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	60
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT độc lập Chủ tịch UBKT	45

2. Thu nhập của Ban Điều hành Công ty

Quỹ tiền lương của Ban Điều hành nằm trong Quỹ tiền lương của Người lao động Công ty và được Đại hội cổ đông, HĐQT phê chuẩn. Tiền lương của từng Thành viên Ban Điều hành được chi trả theo Quy chế lương của Công ty. Mức lương cơ bản của Ban Điều hành do Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoài ra Ban Điều hành còn được hưởng thêm khoản tiền lương năng suất, tiền thưởng theo Quy chế lương Công ty.

Thu nhập năm 2022 của từng Thành viên Ban Điều hành Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng/năm

STT	Nội dung	Chức vụ	Thu nhập năm 2022
1	Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	785
2	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	529
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	479

3. Kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, quỹ tiền lương người lao động năm 2023:

- Quỹ thù lao HĐQT - Ủy Ban Kiểm toán: 3% /doanh thu thực hiện
- Quỹ tiền lương Công ty: tối đa 25%/doanh thu thực hiện.

Mức trích quỹ tiền lương Công ty sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định dựa trên tình hình SXKD thực tế của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THỊ HẰNG

Số: 70 /TTr- ĐHCĐ

Nha Trang, ngày 25 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

“ Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2023 ”

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;

Căn cứ đề xuất, kiến nghị của Ủy Ban Kiểm toán về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty PWC (Việt Nam);
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
4. Công ty TNHH KPMG (KPMG);
5. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua.
Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



Số : 71 / VXSĐ

Nha Trang, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

**Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi một số điều của các Luật, trong đó có Luật doanh nghiệp.
- Luật Kế toán 2015
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2023 thông qua **việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty** như sau:

ĐIỀU LỆ 2021 (hiện đang áp dụng)	ĐIỀU LỆ 2023
Điều 1 : Giải thích thuật ngữ	
Mục 1 điểm g “ <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> ” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	“ <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> ” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc.
Mục 1 điểm h “ <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> ” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.	“ <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> ” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
Mục 1 : Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

điểm d Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;	Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
Mục 2 Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	
Mục 2 điểm i Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác như các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và những người Điều hành Công ty. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Điều 34 Người điều hành doanh nghiệp	
Mục 1 Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.	Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc
Mục 3 Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	Tổng giám đốc và những người điều hành khác được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc và người điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ HẰNG
TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số : 72/VXSĐ

Nha Trang, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ

**Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi một số điều của các Luật, trong đó có Luật doanh nghiệp.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2023 thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty như sau:

QUY CHẾ 2021	QUY CHẾ 2023
Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
<i>Mục 12 : Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</i>	
Điểm a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :
Điểm b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ HẠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẮC XIN & SINH PHẨM NHA TRANG

Số: 66 / VXSĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Nha Trang, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“ V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán ”

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ
SINH PHẨM NHA TRANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 4735/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200451832, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 9 năm 2016 (chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên) và thay đổi lần thứ tư ngày 12 tháng 5 năm 2021 (về việc thay đổi người đại diện pháp luật) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : (0258) 3813 067
- Fax : (0258) 3828 135

Công ty có Nhà máy sản xuất Vắc xin – Sinh phẩm GMP – WHO đặt tại địa chỉ Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Bà Dương Thị Mai	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022

Ủy ban kiểm toán/ Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hằng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Dương Thị Mai	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 04 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2023

15-001-
HÀNH
Y TNHH
và TƯ V
C
TRANG
T. KHÁNH

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0076/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**



Nguyễn Văn Kiên

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Thị Kim Hồng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2023-008-1

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.994.379.535	66.351.633.448
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.168.272.493	28.797.479.188
1. Tiền	111		4.168.272.493	21.797.479.188
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.713.743.710	17.573.392.798
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	14.033.348.838	13.742.981.419
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	285.629.720	4.519.208.305
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	18.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	142.657.537	59.095.459
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(747.892.385)	(747.892.385)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.270.813.187	6.471.204.761
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.270.813.187	6.471.204.761
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.841.550.145	3.509.556.701
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	15.394.687	11.179.336
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.826.155.458	3.498.377.365
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.344.842.579	35.311.408.721
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		47.201.983.470	22.652.700.773
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	47.201.983.470	22.652.700.773
- Nguyên giá	222		94.086.696.099	65.111.933.572
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.884.712.629)	(42.459.232.799)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	12.074.964.590
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	12.074.964.590
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.142.859.109	583.743.358
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.142.859.109	583.743.358
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.339.222.114	101.663.042.169

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		20.502.317.735	7.952.238.287
I. Nợ ngắn hạn	310		15.458.825.795	7.952.238.287
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.766.345.882	4.385.725.232
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	186.361.003	186.361.003
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	638.522.059	561.712.552
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.246.008.267	2.099.909.779
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	75.708.756	49.727.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	984.276.041	668.802.721
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	1.550.200.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	11.403.787	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.043.491.940	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	5.043.491.940	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

10.4498
CHI N
ÔNG T
H TOÁN
A
T H NHA
BẢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.836.904.379	93.710.803.882
I. Vốn chủ sở hữu	410		98.836.904.379	93.710.803.882
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	85.620.000.000	85.620.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.620.000.000	85.620.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(106.050.000)	(106.050.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	13.322.954.379	8.196.853.882
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.451.027.873	8.196.853.882
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.871.926.506	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.339.222.114	101.663.042.169



Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập



Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	56.313.100.559	38.334.975.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.313.100.559	38.334.975.942
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.288.570.932	28.591.905.733
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.024.529.627	9.743.070.209
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.787.570.500	918.039.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	458.047.521	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		458.047.521	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	336.551.747	228.130.966
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.121.142.180	6.389.894.956
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.896.358.679	4.043.083.811
11. Thu nhập khác	31		-	519.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	546	2
13. Lợi nhuận khác	40		(546)	518.999.998
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.896.358.133	4.562.083.809
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.024.431.627	954.563.636
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.871.926.506</u>	<u>3.607.520.173</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>875</u>	<u>401</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>875</u>	<u>401</u>

Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lậpTrần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởngNguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.896.358.133	4.562.083.809
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	4.425.479.830	4.720.600.527
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.782.682.878)	(912.852.053)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	458.047.521	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.997.202.606	8.369.832.283
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	V.2;3;5	2.565.117.573	(1.917.389.163)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(3.799.608.426)	738.072.456
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.943.171.564	(2.901.293.977)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(563.331.102)	(152.354.244)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(441.138.765)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.964.563.636)	(862.610.856)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(168.972.222)	(535.740.357)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.567.877.592	2.738.516.142
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(28.974.762.527)	(8.343.560.253)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.000.000.000	24.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3; V.5	1.749.436.300	1.202.663.014
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(35.225.326.227)	16.859.102.761

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	7.632.991.940	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.039.300.000)	-	-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19a	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.028.241.940	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.629.206.695)	17.032.168.903	17.032.168.903	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28.797.479.188	11.765.310.285	11.765.310.285	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.168.272.493	28.797.479.188	28.797.479.188	

Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập

Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 61 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 59 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa; công cụ, dụng cụ và các chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí cây trồng, chi phí mua ngoài khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	201.233	19.060.356
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.168.071.260	21.778.418.832
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng)	20.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	24.168.272.493	28.797.479.188

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	10.584.400.988	10.973.982.244
Công ty TNHH Dược Phẩm Việt Hùng	529.288.300	1.074.408.300
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị Y tế Mai Vy	660.000.000	660.000.000
Các khách hàng khác	2.259.659.550	1.034.590.875
Cộng	14.033.348.838	13.742.981.419

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Máy Dược Phẩm T&T	-	1.475.100.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Khang	-	1.287.068.250
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gold Seal	134.233.200	1.040.183.760
Trả trước cho người bán khác	151.396.520	716.856.295
Cộng	285.629.720	4.519.208.305

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty TNHH Dược phẩm Hà Nội vay với lãi suất 0,45%/tháng ⁽ⁱ⁾	8.000.000.000	-
Cho Công ty TNHH Balancepharm - Ba Lan vay với lãi suất 0,45%/tháng	10.000.000.000	-
Cộng	18.000.000.000	-

(i) Khoản cho Công ty TNHH Dược phẩm Hà Nội vay theo hình thức tín chấp, lãi suất 0.45%/tháng, thời hạn cho vay là 12 tháng đối với từng hợp đồng cho vay.

(ii) Khoản cho Công ty TNHH Balancepharm – Ba Lan vay theo hình thức tín chấp, lãi suất 0.45%/tháng, thời hạn cho vay là 12 tháng đối với từng hợp đồng cho vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	94.000.000	-	43.534.500	-
Lãi tiền gửi dự thu	48.657.537	-	15.410.959	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	150.000	-
Cộng	142.657.537	-	59.095.459	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		747.892.385			747.892.385	
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị y tế Mai Vy – Phải thu ngắn hạn khách hàng	Trên 3 năm	660.000.000	-	Trên 3 năm	660.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	87.892.385	-	Trên 3 năm	87.892.385	-
Cộng		747.892.385	-		747.892.385	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	747.892.385	747.892.385
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	747.892.385	747.892.385

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	7.556.974.514	5.833.754.334
Thành phẩm	2.685.398.673	637.450.427
Hàng hóa	28.440.000	-
Cộng	10.270.813.187	6.471.204.761

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.358.020	-
Chi phí bảo hiểm	-	10.389.793
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.036.667	789.543
Cộng	15.394.687	11.179.336

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	497.181.079	271.280.236
Chi phí sửa chữa	574.610.956	263.852.011
Các chi phí trả trước dài hạn khác	71.067.074	48.611.111
Cộng	<u>1.142.859.109</u>	<u>583.743.358</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	30.859.191.256	32.654.205.816	1.598.536.500	65.111.933.572
Mua trong năm	-	291.865.000	195.000.000	486.865.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.372.612.710	12.055.603.255	-	28.428.215.965
Tặng khác (Chi phí sản phẩm chạy thử nhà máy)	59.681.562	-	-	59.681.562
Số cuối năm	<u>47.291.485.528</u>	<u>45.001.674.071</u>	<u>1.793.536.500</u>	<u>94.086.696.099</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.061.859.359	20.390.063.159	384.545.591	21.836.468.109
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	18.239.011.073	23.102.223.273	1.117.998.453	42.459.232.799
Khấu hao trong năm	2.682.901.813	1.578.969.270	163.608.747	4.425.479.830
Số cuối năm	<u>20.921.912.886</u>	<u>24.681.192.543</u>	<u>1.281.607.200</u>	<u>46.884.712.629</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	12.620.180.183	9.551.982.543	480.538.047	22.652.700.773
Số cuối năm	<u>26.369.572.642</u>	<u>20.320.481.528</u>	<u>511.929.300</u>	<u>47.201.983.470</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.065.414.310 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	2.713.941.564	8.625.262.000	(11.339.203.564)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	9.361.023.026	7.727.989.375	(17.089.012.401)	-	-
Nhà xưởng số 2 : Xưởng SX TPBVSK theo tiêu chuẩn GMP	5.419.273.026	3.849.497.922	(9.268.770.948)	-	-
Nhà máy sản xuất chùng vi sinh	3.941.750.000	1.289.328.955	(5.231.078.955)	-	-
Thi công thảm bê tông nhựa- đường nội bộ - Nhà máy SD --(HĐ : 4)		1.633.304.075	(1.633.304.075)		-
Xây dựng công trình, tài sản khác		955.858.423	(955.858.423)		-
Chi phí sửa chữa tài sản	-	88.984.125		(88.984.125)	-
Cộng	12.074.964.590	16.442.235.500	(28.428.215.965)	(88.984.125)	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Suheung Việt Nam	1.401.624.000	861.135.000
Công ty TNHH Thương mại in và Sản xuất Cát Thành	1.300.068.155	650.011.241
Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu	2.791.045.000	1.356.080.000
Chi nhánh Tổng Công ty Liksin - Xí nghiệp bao bì Liksin	1.597.624.182	1.060.947.360
Các nhà cung cấp khác	1.675.984.545	457.551.631
Cộng	8.766.345.882	4.385.725.232

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Innovacare Việt Nam	95.592.000	95.592.000
Công ty Cổ phần Dược An Hồng	90.769.003	90.769.003
Cộng	186.361.003	186.361.003

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.822.244.316	(2.822.244.316)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	554.563.636	2.024.431.627	(1.964.563.636)	614.431.627
Thuế thu nhập cá nhân	7.148.916	179.881.041	(162.939.525)	24.090.432
Tiền thuê đất	-	87.801.200	(87.801.200)	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	8.956.753	(8.956.753)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	561.712.552	5.126.314.937	(5.049.505.430)	638.522.059



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Công ty được giảm thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% từ 01/02/2022 đến 31/12/2022 đối với một số mặt hàng và dịch vụ theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thực phẩm chức năng	8% - 10%
- Thuốc	5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.896.358.133	4.562.083.809
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	225.800.000	210.734.365
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.122.158.133	4.772.818.174
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.024.431.627</u>	<u>954.563.636</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo Quyết định cho thuê đất số 2509/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa với mức tiền thuê căn cứ Thông báo tạm nộp tiền số 3686/TB-CT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (đ/m²)</u>
- 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	250,3	350.784
- Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	100.000	Được miễn

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Số dư phản ánh tiền lương còn phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quỹ tiền lương năm 2022 được thực hiện theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 04 năm 2022, trích 20% trên Doanh thu thực hiện và giao cho Ban Tổng Giám đốc chủ động chi trả lương hàng tháng cho cán bộ nhân viên.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí ăn trưa, phụ cấp xăng xe và thuê ngoài	58.100.000	48.704.000
Chi phí lãi vay phải trả	16.908.756	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	700.000	1.023.000
Cộng	75.708.756	49.727.000

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	51.327.222	45.524.875
Bảo hiểm xã hội	3.977.544	3.809.133
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký	899.964.969	604.181.152
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	29.006.306	15.287.561
Cộng	984.276.041	668.802.721

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.550.200.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	1.550.200.000	-
Cộng	1.550.200.000	-

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Số đầu năm	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	1.550.200.000
Số cuối năm	1.550.200.000

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	5.043.491.940	-
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	5.043.491.940	-
Cộng	5.043.491.940	-

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để mua sắm máy móc, thiết bị thuộc nhà máy với lãi suất cho vay dài hạn 7,8%/năm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay dài hạn ưu đãi kể từ tháng thứ 13 (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) trở đi thả nổi theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay là

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp theo hợp đồng thế chấp là các máy móc, thiết bị tại xưởng sản xuất của Công ty; Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/2022HĐBĐ/NHCT580/KHDNVVN và Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2022HĐBĐ/NHCT580/KHDNVVN ngày 13 tháng 01 năm 2022.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.550.200.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	5.043.491.940	-
Cộng	<u>6.593.691.940</u>	<u>-</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	7.632.991.940
Số tiền vay đã trả	(1.039.300.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.550.200.000)
Số cuối năm	<u>5.043.491.940</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	280.990.965
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	180.376.009	254.749.392
Chi quỹ	(168.972.222)	(535.740.357)
Số cuối năm	<u>11.403.787</u>	<u>-</u>

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	85.620.000.000	(106.050.000)	7.409.533.101	92.923.483.101
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.607.520.173	3.607.520.173
Trích lập các quỹ	-	-	(254.749.392)	(254.749.392)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Số dư cuối năm trước	<u>85.620.000.000</u>	<u>(106.050.000)</u>	<u>8.196.853.882</u>	<u>93.710.803.882</u>
Số dư đầu năm nay	85.620.000.000	(106.050.000)	8.196.853.882	93.710.803.882
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.871.926.506	7.871.926.506
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021	-	-	(180.376.009)	(180.376.009)
Chia cổ tức, lợi nhuận năm 2021	-	-	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Số dư cuối năm nay	<u>85.620.000.000</u>	<u>(106.050.000)</u>	<u>13.322.954.379</u>	<u>98.836.904.379</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 5 năm 2021 là 85.620.000.000 VND, chi tiết góp vốn theo các cổ đông lớn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Đình Phan	33.389.000.000	33.389.000.000
Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	21.000.000.000	21.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	18.383.000.000	18.383.000.000
Các cổ đông khác	12.848.000.000	12.848.000.000
Cộng	85.620.000.000	85.620.000.000

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.562.000	8.562.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.562.000	8.562.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(10.500)	(10.500)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.551.500	8.551.500

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm 2022, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.565.450.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 180.376.009
Cộng	: 2.745.826.009

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 202,19 USD (số đầu năm là 202,19 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	56.298.248.707	38.334.975.942
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	14.851.852	-
Cộng	56.313.100.559	38.334.975.942

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	38.167.595.873	28.591.905.733
Giá vốn của hàng hóa, vật tư đã bán	120.975.059	-
Cộng	38.288.570.932	28.591.905.733

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	279.232.878	912.852.053
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.887.622	5.187.471
Lãi tiền cho vay	1.503.450.000	-
Cộng	1.787.570.500	918.039.524

4. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là chi phí lãi vay ngân hàng phát sinh trong năm.

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển	336.551.747	228.130.966
Cộng	336.551.747	228.130.966

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.827.995.325	3.874.851.966
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.920.242	56.062.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	175.585.260	175.585.260
Thuế, phí và lệ phí	189.346.161	82.289.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	175.696.020	158.926.638
Các chi phí khác	2.693.599.172	2.042.178.505
Cộng	9.121.142.180	6.389.894.956

7. Chi phí khác

Là các khoản chi phí khác phát sinh trong năm.

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.871.926.506	3.607.520.173
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(393.596.325)	(180.376.009)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.478.330.181	3.427.144.164
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.551.500	8.551.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	875	401

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 422 VND xuống còn 401 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.514.181.181	17.131.086.820
Chi phí nhân công	12.846.456.608	8.989.343.234
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.425.479.830	4.720.600.527
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.642.558.856	2.036.619.861
Chi phí khác	3.341.658.944	2.124.468.473
Cộng	50.770.335.419	35.002.118.915

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.000.000	34.444.444
Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	68.888.889
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	-	34.444.444
Ông Võ Minh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	-	34.444.444

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	34.444.444
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	45.000.000	-
	Chủ tịch ủy ban kiểm toán		
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng giám đốc	785.225.855	474.800.667
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	529.232.703	315.258.667
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	478.735.549	310.577.576
Cộng		2.018.194.107	1.322.303.575

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Y Dược Cali – USA	Cổ đông góp 24,53% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập

Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc